

Số: 154/NQ-HĐND

Phong Thổ, ngày 27 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án nhóm C
khởi công mới từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ
KHOÁ XXI, KỶ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý
đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân huyện Phong Thổ phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm
C khởi công mới từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân huyện Phong Thổ về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai
đoạn 2021 - 2025 từ nguồn vốn Ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân huyện Phong Thổ về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu
tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân huyện Phong Thổ phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C
bổ sung khởi công mới năm 2024 từ nguồn ngân sách địa phương;*

*Xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân huyện về việc ban hành Nghị quyết Điều chỉnh chủ trương đầu tư của*



một số dự án thuộc kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn NSNN; Báo cáo thẩm tra số 1389/BC-HĐND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 07 dự án nhóm C khởi công mới từ nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Nội dung chủ trương đầu tư của 07 dự án sau điều chỉnh: Chi tiết tại biểu số 01 và 07 phục lục kèm theo.

Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức, triển khai thực hiện đảm bảo các quy định Luật Đầu tư công.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Phong Thổ khóa XXI, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN huyện;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vương Thị Thu Hiền

PHỤ LỤC 1
Công trình: Sửa chữa, nâng cấp trụ sở xã Vàng Ma Chải
huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 của HĐND huyện)



1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo chất lượng cơ sở vật chất làm việc, sinh hoạt, nâng cao chất lượng làm việc cho cán bộ công chức, viên chức làm việc và nhân dân đến làm việc tại trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã.

2. Quy mô đầu tư:

- Phá dỡ nhà vệ sinh cũ, xây mới một số hạng mục: Nhà vệ sinh; Nhà 05 gian; Nhà xe 06 gian; Bồn hoa. Nâng cấp sân bê tông với diện tích $S=1.107m^2$; Nạo vét rãnh thoát nước quanh nhà, bổ sung 07m rãnh mới.

- Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục: Nhà làm việc 02 tầng; Nhà làm việc 05 gian; Nhà văn hóa 03 gian; Nhà ăn + bếp.

3. Phạm vi đầu tư: Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục trong khuôn viên trụ sở xã Vàng Ma Chải với hiện trạng khu đất: Đất trụ sở cơ quan, diện tích khoảng $2.300m^2$.

4. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 2.100 triệu đồng.

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn cân đối ngân sách huyện; nguồn thu sử dụng đất và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm.

- Phân kỳ đầu tư dự kiến từng nguồn vốn:

| Năm | Nguồn vốn CĐNS (tr.đồng) | Nguồn vốn thu sử dụng đất (tr.đồng) | Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm (tr.đồng) | Ghi chú |
|------------------|-----------------------------|---|--|------------|
| Năm 2023-2025 | 500 | 500 | 1.100 | |
| Tổng cộng | 500 | 500 | 1.100 | |

7. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ.

8. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

9. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Phong Thổ.

- Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng.

- Ban QLDA huyện tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của công trình theo đúng quy định.

10. Chủ đầu tư: Ban QLDA huyện Phong Thổ.



PHỤ LỤC 2

Công trình: Sửa chữa, nâng cấp trụ sở xã Mù Sang huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 của HĐND huyện)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo chất lượng cơ sở vật chất làm việc, sinh hoạt, nâng cao chất lượng làm việc cho cán bộ công chức, viên chức làm việc và nhân dân đến làm việc tại trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã.

2. Quy mô đầu tư:

- Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 02 tầng; Sửa chữa nhà làm việc 05 gian, cải tạo nhà lớp học thành phòng làm việc.

- Xây mới nhà vệ sinh

- Sửa chữa, nâng cấp công, tường rào, sân và một số hạng mục khác...

3. Phạm vi đầu tư: Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục trong phạm vi đất có hiện trạng: Đất trụ sở cơ quan và Đất cơ sở giáo dục và đào tạo, tổng diện tích khoảng 700m².

4. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 2.000 triệu đồng.

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn cân đối ngân sách huyện và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm.

- Phân kỳ đầu tư dự kiến từng nguồn vốn:

| Năm | Nguồn vốn CĐNS (tr.đồng) | Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm (tr.đồng) | Ghi chú |
|------------------|-----------------------------|--|---------|
| Năm 2023-2025 | 500 | 1.500 | |
| Tổng cộng | 500 | 1.500 | |

7. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Mù Sang, huyện Phong Thổ.

8. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

9. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Phong Thổ.

- Dự án thuộc lĩnh vực Xây dựng dân dụng.

- Ban QLDA huyện tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của công trình theo đúng quy định.

10. Chủ đầu tư: Ban QLDA huyện Phong Thổ.



PHỤ LỤC 3

Công trình: Bổ sung cơ sở vật chất trường mầm non Hoa Ban, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 của HĐND huyện)

1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ việc dạy - học cho giáo viên và học sinh nhà trường. Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất phần đầu đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Quy mô đầu tư:

a. Điểm trường trung tâm:

- Xây dựng một số hạng mục:

+ Nhà hiệu bộ, cấp III, 02 tầng; diện tích xây dựng khoảng 500m²; Diện tích sân khoảng 550m².

+ Nhà để xe. Sân bê tông, cổng, tường rào, kè bê tông và một số hạng mục khác.

- Sửa chữa một số hạng mục: Nhà lớp học 02 phòng; Nhà lớp học 04 phòng; Nhà ăn + bếp; Nhà thể chất;

b. Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại các điểm trường khác:

- Sửa chữa: Nhà lớp học điểm trường thôn Thống Nhất;

- Sửa chữa: Nhà bếp + ăn điểm trường Nậm Pây.

3. Phạm vi đầu tư: Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục trong phạm vi đất có hiện trạng: Đất cơ sở giáo dục và đào tạo, diện tích khoảng 3.500m².

4. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 7.000 triệu đồng.

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn cân đối ngân sách huyện; nguồn thu sử dụng đất và nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm.

- Phân kỳ đầu tư dự kiến từng nguồn vốn:

| Năm | Nguồn vốn CĐNS (tr.đồng) | Nguồn vốn thu sử dụng đất (tr.đồng) | Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm (tr.đồng) | Ghi chú |
|------------------|-----------------------------|---|--|------------|
| Năm 2023-2025 | 2.800 | 2.700 | 1.500 | |
| Tổng cộng | 2.800 | 2.700 | 1.500 | |

7. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ.

8. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

9. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Phong Thổ.

- Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng.

- Ban QLDA huyện tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của công trình theo đúng quy định.

10. Chủ đầu tư: Ban QLDA huyện Phong Thổ.

PHỤ LỤC 4
Công trình: Xây dựng khu vực tổ chức lễ hội Gầu Tào
xã Đào San huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 của HĐND huyện)



1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo không gian, cơ sở vật chất phục vụ lễ hội Gầu Tào hàng năm của người dân tộc H'Mông trên địa bàn xã Đào San. Nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị tốt đẹp của lễ hội Gầu Tào - Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, góp phần quảng bá và phát triển du lịch văn hóa trên địa bàn huyện Phong Thổ.

2. Quy mô đầu tư: Mở rộng, nâng cấp khuôn viên tổ chức lễ hội, xây dựng đường giao thông vào khu vực tổ chức lễ hội (Đạt GTNT B, mặt đường cứng hóa BTXM); Khán đài, hệ thống thoát nước và một số hạng mục phụ trợ khác...

3. Phạm vi đầu tư: Nâng cấp, mở rộng khuôn viên tổ chức lễ hội, xây dựng đường vào khu vực tổ chức lễ hội và một số hạng mục khác trong phạm vi đất có hiện trạng khu đất: Đất nông nghiệp, lâm nghiệp. Đã nằm trong quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, diện tích khoảng 8.000m².

4. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 2.500 triệu đồng.

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn cân đối ngân sách huyện; nguồn thu sử dụng đất và nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm.

- Phân kỳ đầu tư dự kiến từng nguồn vốn:

| Năm | Nguồn vốn CĐNS (tr.đồng) | Nguồn vốn thu sử dụng đất (tr.đồng) | Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm (tr.đồng) | Ghi chú |
|------------------|-----------------------------|---|--|------------|
| Năm 2023-2025 | 1.300 | 400 | 800 | |
| Tổng cộng | 1.300 | 400 | 800 | |

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Đào San, huyện Phong Thổ.

8. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

9. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Phong Thổ.

- Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng.

- Ban QLDA huyện tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của công trình theo đúng quy định.

10. Chủ đầu tư: Ban QLDA huyện Phong Thổ.

PHỤ LỤC 5
Công trình: Trường mầm non Ma Li Pho (giai đoạn 2)
xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 của HĐND huyện)

1. Mục tiêu đầu tư: Dự án sau khi được đầu tư xây dựng sẽ góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất cho trường. Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh của trường.

2. Quy mô đầu tư:

- Xây mới một số hạng mục: Nhà hiệu bộ; Nhà lớp học 03 gian; Nhà vệ sinh; Bể nước; Sân bê tông; Nhà để xe.

- Phá dỡ một số hạng mục: Nhà lớp học + hiệu bộ; Bể nước hiện tại

3. Phạm vi đầu tư: Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục trong khuôn viên trụ sở trường mầm non Ma Li Pho với hiện trạng khu đất: Đất cơ sở giáo dục và đào tạo, diện tích khoảng 2.500m².

4. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 4.500 triệu đồng.

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn cân đối ngân sách huyện; nguồn thu sử dụng đất và nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm.

- Phân kỳ đầu tư dự kiến từng nguồn vốn:

| Năm | Nguồn vốn CĐNS (tr.đồng) | Nguồn vốn thu sử dụng đất (tr.đồng) | Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm (tr.đồng) | Ghi chú |
|------------------|-----------------------------|---|--|------------|
| Năm 2023-2025 | 2.500 | 1.000 | 1.000 | |
| Tổng cộng | 2.500 | 1.000 | 1.000 | |

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ.

8. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

9. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Phong Thổ.

- Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng.

- Ban QLDA huyện tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của công trình theo đúng quy định.

10. Chủ đầu tư: Ban QLDA huyện Phong Thổ.



PHỤ LỤC 6

Công trình: Bổ sung cơ sở vật chất Trường PTDTBT THCS Nậm Xe, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Nghi quyết số 154/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 của HĐND huyện)

1. Sự cần thiết phải đầu tư:

- Trường PTDTBT THCS Nậm Xe nằm ở địa bàn một xã vùng biên còn gặp nhiều khó khăn, với cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư không đồng bộ với 01 trường tại trung tâm xã. Số lượng cán bộ giáo viên đang có là 42 người. Tổng số 689 học sinh trong đó 328 học sinh ở bán trú, vẫn phải học tập và giảng dạy trong những cơ sở tạm bán kiên cố, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục, sinh hoạt của các em học sinh.

- Từ các mặt khó khăn nêu trên dẫn đến sự chênh lệch, điều kiện tiếp cận giáo dục của con em đồng bào dân tộc nơi đây rất hạn chế. Để sớm giảm dần sự chênh lệch dân trí các vùng việc đầu tư kiên cố hóa trường lớp học cho các em đồng bào dân tộc là hết sức cần thiết và cấp bách.

- Qua đó để đảm bảo điều kiện học tập, giảng dạy của cán bộ, giáo viên học sinh nhà trường nên việc đầu tư xây dựng trường mới là rất cần thiết. Tạo sự yên tâm cho con em tới trường tham gia học tập, củng cố tinh thần cho đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương, xây dựng trường chuẩn Quốc gia dự kiến đạt chuẩn mức độ 1 năm 2024.

2. Mục tiêu đầu tư: Dự án sau khi được đầu tư xây dựng sẽ góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất cho trường, từng bước xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giảng dạy và học tập.

3. Quy mô đầu tư:

- Nâng tầng nhà lớp học 02 tầng 06 phòng (nhà B) thành nhà lớp học 03 tầng 09 phòng: Nhà cấp III - 03 tầng, Diện tích xây dựng khoảng 245,7 m². Diện tích sàn khoảng 314,28m².

- Nhà vệ sinh 06 gian: Nhà cấp III - 01 tầng, Diện tích xây dựng khoảng 23,597 m². Diện tích sàn khoảng 45,341m² và các hạng mục phụ trợ.

- Nâng tầng nhà lớp học 02 tầng 10 phòng (nhà A) thành nhà lớp học 03 tầng 15 phòng: Nhà cấp III - 03 tầng, Diện tích xây dựng khoảng 446 m². Diện tích sàn khoảng 550 m².

- Xây mới nhà bán trú học sinh, hệ thống phòng cháy chữa cháy và các hạng mục phụ trợ khác.

- Cải tạo nhà bán trú 4 gian + tắm thành nhà 3 gian + tắm.

4. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 13.000 triệu đồng

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Cân đối ngân sách; tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm.
- Phân kỳ đầu tư dự kiến từng nguồn vốn:

| Năm | Nguồn cân đối ngân sách (tr.đồng) | Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (tr.đồng) | Ghi chú |
|------------------|-----------------------------------|---|---------|
| 2024 | | 5.000 | |
| 2025 | 2.000 | 6.000 | |
| Tổng cộng | 2.000 | 11.000 | |

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ.

8. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2025.

9. Phạm vi đầu tư: Nằm trong khuôn viên khu đất hiện có của nhà trường.

10. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện

- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: HĐND huyện Phong Thổ.

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Phong Thổ.

- Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng.

- Ban QLDA huyện tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của công trình theo đúng quy định.

11. Chủ đầu tư: Ban QLDA huyện Phong Thổ.

PHỤ LỤC 7

Công trình: Bổ sung cơ sở vật chất Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 27/3/2024 của HĐND huyện)

1. Sự cần thiết phải đầu tư:

- Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ nằm ở địa bàn một xã vùng biên còn gặp nhiều khó khăn, với cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư không đồng bộ và xuống cấp. với 01 trường tại trung tâm xã bao gồm 12 lớp. Số lượng cán bộ giáo viên đang có là 31 người. Tổng số học sinh 489 trong đó số học sinh bán trú 317 học sinh, vẫn phải học tập và giảng dạy trong những cơ sở tạm bợ kiên cố, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục, sinh hoạt của học sinh.

- Từ các mặt khó khăn nêu trên dẫn đến sự chênh lệch, điều kiện tiếp cận giáo dục của con em đồng bào dân tộc nơi đây rất hạn chế. Để sớm giảm dần sự chênh lệch dân trí các vùng việc đầu tư kiên cố hóa trường lớp học cho các em đồng bào dân tộc là hết sức cần thiết và cấp bách.

- Qua đó để đảm bảo điều kiện học tập, giảng dạy của cán bộ, giáo viên học sinh nhà trường nên việc đầu tư xây dựng trường mới là rất cần thiết. Tạo sự yên tâm cho con em tới trường tham gia học tập, củng cố tinh thần cho đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương, xây dựng trường chuẩn Quốc gia dự kiến đạt chuẩn mức độ 1 năm 2024.

2. Mục tiêu đầu tư: Dự án sau khi được đầu tư xây dựng sẽ góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất cho trường, từng bước xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giảng dạy và học tập.

3. Quy mô đầu tư:

- Nâng tầng nhà lớp học 8 phòng thành nhà lớp học 12 phòng: Nhà cấp III – 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 385m², diện tích sàn khoảng 435m².

- Xây dựng 01 nhà hiệu bộ; 01 nhà chức năng 6 phòng (PHBM); 01 nhà bán trú học sinh; San nền; Phòng cháy chữa cháy và các hạng mục phụ trợ.

4. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.**5. Tổng mức đầu tư:** 25.000 triệu đồng.**6. Cơ cấu nguồn vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn cân đối ngân sách, tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Phân kỳ đầu tư dự kiến từng nguồn vốn (Đơn vị tính: Triệu đồng):

| Năm | Nguồn cân đối ngân sách | Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác | Ghi chú |
|------------------|-------------------------|--|---------|
| 2024 | | 7.000 | |
| 2025 | 5.000 | 5.000 | |
| 2026 | 8.000 | | |
| Tổng cộng | 13.000 | 12.000 | |

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ.

8. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2026.

9. Phạm vi đầu tư: Nằm trong khuôn viên khu đất hiện có của nhà trường.

10. Cơ chế, giải pháp và chính sách thực hiện

- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: HĐND huyện Phong Thổ.

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND huyện Phong Thổ.

- Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng.

- Ban QLDA huyện tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của công trình theo đúng quy định.

11. Chủ đầu tư: Ban QLDA huyện Phong Thổ.

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ THUỘC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 154/NQ-HDND ngày 27/3/2024 của HDND huyện Phong Thổ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Quy mô đầu tư sau điều chỉnh | Tổng mức đầu tư đã duyệt | Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2023-2025 đã duyệt | | | | Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh | Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2023-2025 sau điều chỉnh | | | | Chủ đầu tư | Ghi chú | |
|------------------|---|--------------------|-----------------|---|--------------------------|---|-----------------------------|--|---------------------------|--------------------------------|---|-----------------------------|--|---------------------------|--------------|-----------------------------|--|
| | | | | | | Tổng số | Trong đó | | | | Tổng số | Trong đó | | | | | |
| | | | | | | | Nguồn vốn cân đối ngân sách | Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm | Nguồn vốn thu sử dụng đất | | | Nguồn vốn cân đối ngân sách | Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm | Nguồn vốn thu sử dụng đất | | | |
| Tổng cộng | | | | | | 53.100 | 45.100 | 17.600 | 20.000 | 7.500 | 56.100 | 48.100 | 14.600 | 28.900 | 4.600 | | |
| 1 | Sửa chữa, nâng cấp trụ sở xã Vàng Ma Chải | xã Vàng Ma Chải | 2023-2025 | - Phá dỡ nhà vệ sinh cũ, xây mới một số hạng mục: Nhà vệ sinh; Nhà 05 gian; Nhà xe 06 gian; Bồn hoa. Nâng cấp sân bê tông với diện tích S=1.107m ² ; Nạo vét rãnh thoát nước quanh nhà, bổ sung 07m rãnh mới. - Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục: Nhà làm việc 02 tầng; Nhà làm việc 05 gian; Nhà văn hóa 03 gian; Nhà ăn + bếp. | 2.100 | 2.100 | 1.100 | | 1.000 | 2.100 | 2.100 | 500 | 1.100 | 500 | Ban QLDA | Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn | |
| 2 | Sửa chữa, nâng cấp trụ sở xã Mù Sang | xã xã Mù Sang | 2023-2025 | - Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 02 tầng; Sửa chữa nhà làm việc 05 gian, cải tạo nhà lớp học thành phòng làm việc. - Xây mới nhà vệ sinh - Sửa chữa, nâng cấp công, tường rào, sân và một số hạng mục khác... | 2.000 | 2.000 | 1.500 | | 500 | 2.000 | 2.000 | 500 | 1.500 | | Ban QLDA | Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn | |
| 3 | Bổ sung cơ sở, vật chất trường Mầm non Hoa Ban | Thị trấn Phong Thổ | 2023-2025 | a. Điểm trường trung tâm: - Xây dựng một số hạng mục: + Nhà hiệu bộ, cấp III, 02 tầng; diện tích xây dựng khoảng 500m ² ; Diện tích sân khoảng 550m ² . + Nhà để xe. + Sân bê tông, công, tường rào, kè bê tông và một số hạng mục khác. - Sửa chữa một số hạng mục: Nhà lớp học 02 phòng; Nhà lớp học 04 phòng; Nhà ăn + bếp; Nhà thể chất; b. Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại các điểm trường khác: - Sửa chữa: Nhà lớp học điểm trường thôn Thống Nhất; - Sửa chữa: Nhà bếp + ăn điểm trường Nậm Pây. | 7.000 | 7.000 | 4.000 | | 3.000 | 7.000 | 7.000 | 2.800 | 1.500 | 2.700 | Ban QLDA | Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn | |
| 4 | Xây dựng khu vực tổ chức lễ hội Gấu Tào, xã Đào San | xã Đào San | 2023-2025 | Mở rộng, nâng cấp khuôn viên tổ chức lễ hội, xây dựng đường giao thông vào khu vực tổ chức lễ hội (Đặt GTNT B, mặt đường cứng hóa BTXM); Khán đài, hệ thống thoát nước và một số hạng mục phụ trợ khác... | 2.500 | 2.500 | 1.500 | | 1.000 | 2.500 | 2.500 | 1.300 | 800 | 400 | Ban QLDA | ĐC cơ cấu nguồn vốn | |



| TT | Danh mục dự án | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Quy mô đầu tư sau điều chỉnh | Tổng mức đầu tư đã duyệt | Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2023-2025 đã duyệt | | | Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh | Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2023-2025 sau điều chỉnh | | | Chủ đầu tư | Ghi chú | | |
|----|---|-------------------|-----------------|---|--------------------------|---|-----------------------------|--|--------------------------------|---|---------------------------|-----------------------------|------------|---------|--|------------------------------------|
| | | | | | | Tổng số | Trong đó | | | Tổng số | Trong đó | | | | | |
| | | | | | | | Nguồn vốn cân đối ngân sách | Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm | | | Nguồn vốn thu sử dụng đất | Nguồn vốn cân đối ngân sách | | | Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm | Nguồn vốn thu sử dụng đất |
| 5 | Trường mầm non Ma Li Phò (giai đoạn 2) | xã Ma Li Phò | 2023-2025 | - Xây mới một số hạng mục: Nhà hiệu bộ; Nhà lớp học 03 gian; Nhà vệ sinh; Bể nước; Sân bê tông; Nhà để xe. - Phá dỡ một số hạng mục: Nhà lớp học + hiệu bộ; Bể nước hiện tại. | 4.500 | 4.500 | 2.500 | | 2.000 | 4.500 | 4.500 | 2.500 | 1.000 | 1.000 | Ban QLDA | ĐC cơ cấu nguồn vốn |
| 6 | Bổ sung cơ sở vật chất Trường PTDTBT THCS Nậm Xe, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu | xã Nậm Xe | 2024-2025 | + Nâng tầng nhà lớp học 02 tầng 06 phòng (nhà B) thành nhà lớp học 03 tầng 09 phòng; Nhà cấp III - 03 tầng, Diện tích xây dựng khoảng 245,7 m2. Diện tích sân khoảng 314,28m2. + Nhà vệ sinh 06 gian: Nhà cấp III - 01 tầng, Diện tích xây dựng khoảng 23,597 m2. Diện tích sân khoảng 45,341m2 và các hạng mục phụ trợ. + Nâng tầng nhà lớp học 02 tầng 10 phòng (nhà A) thành nhà lớp học 03 tầng 15 phòng; Nhà cấp III - 03 tầng, Diện tích xây dựng khoảng 446 m2. Diện tích sân khoảng 550 m2 + Xây mới nhà bán trú học sinh, hệ thống phòng cháy chữa cháy và các hạng mục phụ trợ khác. + Cải tạo nhà bán trú 4 gian + tắm thành nhà 3 gian + tắm. | 10.000 | 10.000 | 2.000 | 8.000 | | 13.000 | 13.000 | 2.000 | 11.000 | | Ban QLDA | Điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư |
| 7 | Bổ sung cơ sở vật chất Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu | xã Sin Suối Hồ | 2024-2026 | - Nâng tầng nhà lớp học 8 phòng thành nhà lớp học 12 phòng; Nhà cấp III - 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 385m2, diện tích sân khoảng 435m2. - Xây dựng 01 nhà hiệu bộ; 01 nhà chức năng 6 phòng (PHBM); 01 nhà bán trú học sinh; Sân nền; Phòng cháy chữa cháy và các hạng mục phụ trợ. | 25.000 | 17.000 | 5.000 | 12.000 | | 25.000 | 17.000 | 5.000 | 12.000 | | Ban QLDA | Điều chỉnh quy mô |